

TÓM TẮT THỰC HIỆN CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM PEFC CoC/DDS CHO DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT DẪM GỖ



Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững



(+84)2466857688



info@vfco.vn



vfcs.org.vn

Trong bối cảnh thị trường quốc tế ngày càng khắt khe về tính hợp pháp và bền vững của nguyên liệu và sản phẩm từ gỗ, việc áp dụng các tiêu chuẩn PEFC CoC/DDS trở thành chìa khóa để doanh nghiệp dăm gỗ khẳng định uy tín và duy trì lợi thế cạnh tranh. Thông qua kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, truy xuất minh bạch và quản lý rủi ro, PEFC CoC/DDS không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định toàn cầu (EUDR) mà còn mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ và giảm thiểu rủi ro pháp lý.

Tài liệu này tóm tắt các bước thực hiện Chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC CoC) và Hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS) cho doanh nghiệp sản xuất dăm gỗ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất dăm gỗ đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn PEFC, đảm bảo tính hợp pháp và bền vững của nguồn nguyên liệu.

1. Thiết lập hệ thống quản lý



2. Kiểm soát nguyên liệu đầu vào và khai báo đầu ra



3. Thực hiện trách nhiệm giải trình (DDS)



4. Đánh giá nội bộ



5. Lưu trữ hồ sơ



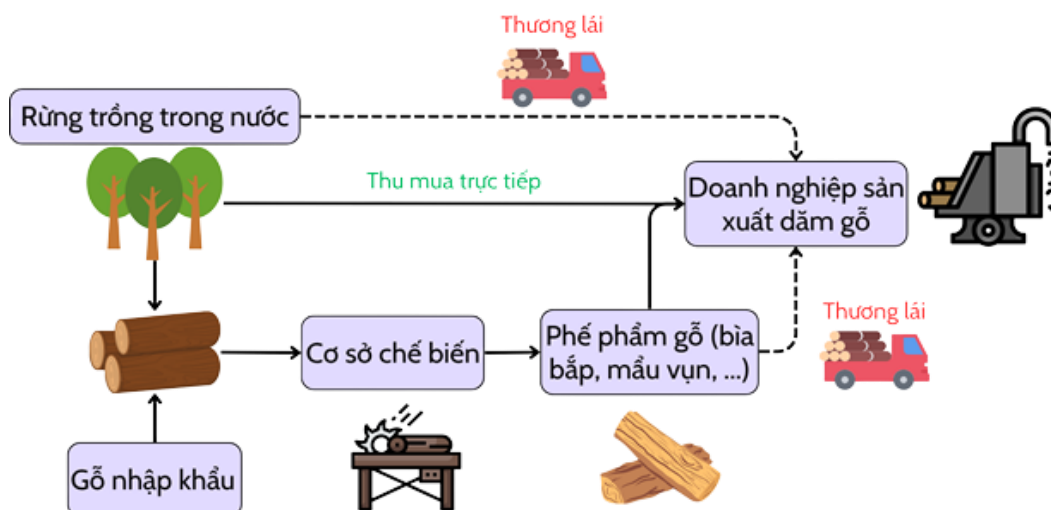
6. Đánh giá chứng nhận



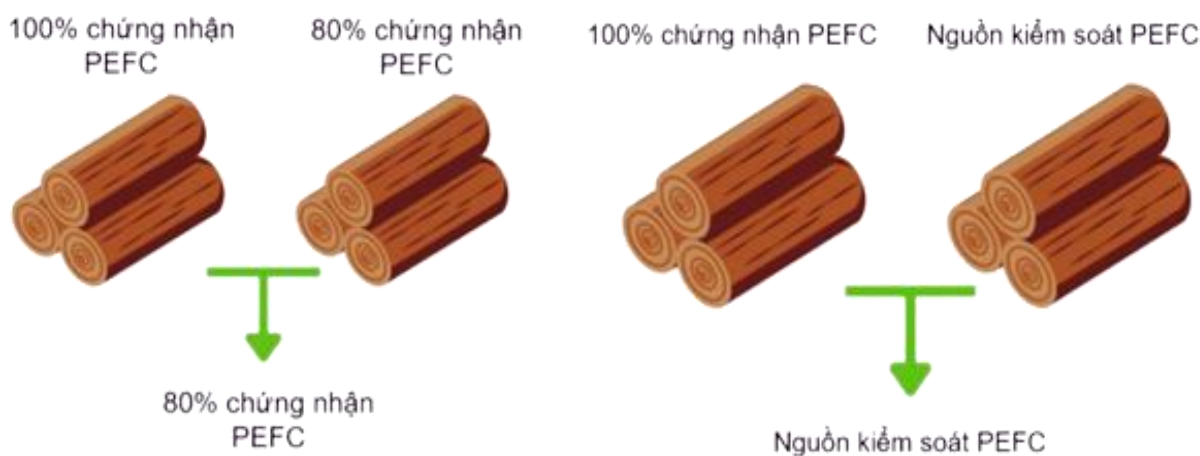
1 Thiết lập hệ thống quản lý

- Ban hành cam kết chính sách PEFC CoC/DDS, đảm bảo tuân thủ pháp luật và không sử dụng gỗ bất hợp pháp.
- Xây dựng quy trình quản lý: thu mua, sản xuất, bán hàng, nhãn, đánh giá nội bộ, thành lập Ban CoC/DDS, phân công trách nhiệm rõ ràng.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn định kỳ cho nhân sự liên quan.

2 Kiểm soát nguyên liệu đầu vào và khai báo sản phẩm đầu ra



- Nguyên liệu có chứng nhận: Xác minh chứng chỉ, lưu kho riêng, ghi rõ khai báo.
- Nguyên liệu chưa chứng nhận: Thu thập hồ sơ pháp lý, thực hiện DDS trước khi nhập kho.
- Chọn phương pháp CoC: Tách biệt vật lý, phân trăm hoặc tín dụng.
- Khai báo sản phẩm dăm gỗ (ví dụ): 100% PEFC, X% PEFC, hoặc nguồn kiểm soát (CS).



- Chứng từ bán hàng minh bạch, chỉ dẫn số chứng chỉ.
- Sử dụng nhãn PEFC khi đạt tối thiểu 70% nguyên liệu chứng nhận được sử dụng để tạo ra sản phẩm.

3 Thực hiện trách nhiệm giải trình (DDS)

- Thu thập thông tin nhà cung cấp, hồ sơ pháp lý và môi trường.
- Đánh giá rủi ro theo tiêu chuẩn PEFC và chỉ số quốc tế.
- Quản lý rủi ro đáng kể: kiểm tra, khắc phục, không đưa ra thị trường sản phẩm liên quan đến nguồn nguyên liệu rủi ro đáng kể.
- Lập báo cáo DDS và lưu hồ sơ.

4 Đánh giá nội bộ

- Phạm vi: Toàn bộ các khâu của hệ thống PEFC CoC/DDS của doanh nghiệp.
- Nội dung: các khâu, hoạt động liên quan đến nguyên liệu trong quá trình sản xuất.
- Tham vấn các bên liên quan: không bắt buộc, nhưng khuyến khích thực hiện nhằm tăng minh bạch và giảm thiểu rủi ro của nguyên liệu.
- Kết quả: Điểm không phù hợp (nếu có) được xác định, kế hoạch và thực hiện biện pháp khắc phục, hồ sơ đánh giá nội bộ.

5 Lưu trữ hồ sơ

- Loại hồ sơ cần lưu trữ bao gồm: hồ sơ hệ thống quản lý, danh sách nhà cung cấp, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ vận chuyển, chứng từ bán hàng, báo cáo DDS, báo cáo nội bộ, hồ sơ đào tạo, sử dụng nhãn, vv.
- Quản lý hồ sơ: Phân loại, đánh số, lưu trữ khoa học, bảo đảm khả năng truy xuất khi cần. Thời gian lưu trữ tối thiểu 5 năm hoặc theo yêu cầu của tiêu chuẩn.

6 Đánh giá chứng nhận

- Lựa chọn tổ chức chứng nhận (CB): Lựa chọn CB được PEFC công nhận công bố trên website của VFCO.
- Chuẩn bị đánh giá: Rà soát hồ sơ, khắc phục điểm yếu, tập huấn nhân sự.
- Đánh giá và khắc phục: CB tiến hành đánh giá, công bố báo cáo. Doanh nghiệp khắc phục điểm chưa phù hợp trong thời hạn quy định (nếu có).
- Phát hành chứng chỉ: CB cấp chứng chỉ PEFC CoC nếu doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu. Chứng chỉ có giá trị 5 năm và CB thực hiện đánh giá giám sát hàng năm để đảm bảo doanh nghiệp duy trì và đáp ứng tiêu chuẩn PEFC CoC/DDS.

Danh mục các mẫu văn bản, tài liệu tham khảo thực hiện PEFC CoC/DDS

1. Thiết lập hệ thống quản lý	• Phụ lục 1: Cam kết thực hiện PEFC COC và DDS của tổ chức • Phụ lục 2: Phân công trách nhiệm thực hiện PEFC CoC/DDS • Phụ lục 3: Quy định lập mã nhóm sản phẩm PEFC • Phụ lục 4: Quy trình thu mua nguyên liệu • Phụ lục 6: Quy định kiểm soát trộn lẫn • Phụ lục 7: Quy định xếp dỡ lưu kho • Phụ lục 9: Quy trình kiểm soát sản xuất • Phụ lục 11: Quy trình bán hàng và giao hàng • Phụ lục 12: Quy định về Dán Nhãn PEFC • Phụ lục 20: Quy định đánh giá nội bộ và xem xét hệ thống PEFC CoC • Phụ lục 21: Quy định kiểm soát sản phẩm PEFC không phù hợp
2. Kiểm soát nguyên liệu đầu vào và khai báo sản phẩm đầu ra	• Phụ lục 3: Quy định lập mã nhóm sản phẩm PEFC • Phụ lục 5: Danh sách các nhà cung cấp và thông tin liên quan • Phụ lục 6: Quy định kiểm soát trộn lẫn • Phụ lục 7: Quy định xếp dỡ lưu kho • Phụ lục 8: Mẫu bảng kê lâm sản (Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022) • Phụ lục 9: Quy trình kiểm soát sản xuất • Phụ lục 10: Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm • Phụ lục 11: Quy trình bán hàng và giao hàng • Phụ lục 12: Quy định về Dán Nhãn PEFC
3. Thực hiện trách nhiệm giải trình (DDS)	• Phụ lục 1: Cam kết thực hiện PEFC COC và DDS của tổ chức • Phụ lục 5: Danh sách các nhà cung cấp và thông tin liên quan • Phụ lục 8: Mẫu bảng kê lâm sản (Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022) • Phụ lục 13: Mẫu báo cáo kết quả thực hiện DDS của tổ chức • Phụ lục 15: Mẫu Tuyên bố và Đồng ý của Nhà cung cấp • Phụ lục 16: Ví dụ về các tài liệu chỉ ra sự tuân thủ với các hoạt động được gọi bằng thuật ngữ các nguồn gây tranh cãi • Phụ lục 17: Danh mục quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến DDS • Phụ lục 18: Phiếu tham vấn cơ quan chức năng ở địa phương
4. Đánh giá nội bộ	• Phụ lục 20: Quy định đánh giá nội bộ và xem xét hệ thống PEFC CoC • Phụ lục 21: Quy định kiểm soát sản phẩm PEFC không phù hợp
5. Lưu trữ hồ sơ	• Phụ lục 22: Hệ thống hồ sơ cần lưu trữ
6. Đánh giá chứng nhận	• Tham khảo thông tin các CBs đã được cấp phép hoạt động theo quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia tại Việt Nam tại website: vfcs.org.vn/chung-nhan-va-nhan-hieu/